**PHƯƠNG THUỐC SONG GIẢI BIỂU LÝ**

Câu 1: Bài thuốc Đại sài hồ thang có tác dụng điều trị chính ở vị trí nào ?

1. Thiếu dương – Dương minh
2. Thái dương – Dương minh
3. Thiếu dương – Thái âm
4. Thái dương – Thiếu dương

Câu 2: Công dụng của phương thuốc Cát căn cầm liên thang là ?

1. Giải biểu thông lý, sơ phong thanh nhiệt
2. Hòa giải Thiếu dương, tả hạ nhiệt kết
3. Giải biểu thanh lý
4. Phát biểu, ôn trung, tiêu tích

Câu 3: Trường hợp các chứng ngoại cảm chưa giải mà do dùng nhầm thuốc tả hạ nên tà khí xâm nhập vào sâu hơn gây ra mình nóng, sợ lạnh, ngực bụng đầy tức, miệng khát, thở khó, tiêu chảy, rêu vàng, mạch sác là chỉ định của bài thuốc nào sau đây ?

1. Nhân sâm bại độc tán
2. Quế chi thang
3. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
4. Đại sài hồ thang

Câu 4: Bệnh nhân ngoài thì cảm phong hàn, trong ăn phải thức ăn sống lạnh gây nội thương là chỉ định của bài thuốc nào ?

1. Đại sài hồ thang
2. Ngũ tích tán
3. Phòng phong thông thánh tán
4. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang

Câu 5: Trong bài thuốc Đại sài hồ thang, vị thuốc làm Quân là ?

1. Sài hồ
2. Bạch truật
3. Bạch chỉ
4. Bạch thược

Câu 6: Nhóm phương thuốc nào sau đây không thuộc phương thuốc song giải biểu lý ?

1. Phương thuốc phù chính khu tà
2. Phương thuốc giải biểu thanh lý
3. Phương thuốc giải biểu ôn lý
4. Phương thuốc giải biểu công lý

Câu 7: Trong nhóm phương thuốc giải biểu thanh lý có bài thuốc nào sau đây ?

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 8: Trong nhóm phương thuốc giải biểu ôn lý có bài thuốc nào sau đây ?

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 9: Trong nhóm phương thuốc giải biểu công lý có bài thuốc nào sau đây ?

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Tiêu dao tán

**Tình huống lâm sàng cho câu 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17.**

**Bn nam 45 tuổi, có các biểu hiện: ngực bụng bứt rứt, miệng khô, khát, tiêu chảy, mùi hôi, suyễn, ra mồ hôi, lưỡi đỏ, rêu vàng, mạch sác.**

Câu 10: BN này có biểu hiện của

1. Biểu tà
2. Lý nhiệt
3. Cả 2 đều đúng
4. Cả 2 đều sai

Câu 11: Pháp trị cho BN này

1. Giải biểu thanh lý
2. Tán hàn giải biểu, ôn trung hóa đàm, hoạt huyết tiêu tích
3. Hòa giải Thiếu dương, tả hạ nhiệt kết
4. Sơ phong giải biểu, tả nhiệt thông tiện

Câu 12: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 13: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên là

1. Cát căn
2. Hoàng cầm
3. Hoàng liên
4. Cam thảo chích

Câu 14: Công dụng nào không phải của vị thuốc trên

1. Thanh nhiệt giải cơ
2. Sinh tân chỉ khát
3. Thăng phát khí Tỳ Vị
4. Điều hòa các vị thuốc

Câu 15: Vị thuốc làm Thần dược trong bài thuốc trên là

1. Cát căn
2. Hoàng liên
3. Cam thảo chích
4. Sài hồ

Câu 16. Tác dụng nào không phải của các Thần dược

1. Thanh nhiệt
2. Lợi thấp
3. Chỉ tả
4. Chỉ khái

Câu 17: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng thuộc hư hàn
2. Thể chất âm hư hoặc thấp nhiệt
3. Chứng Thiếu dương hoặc Dương minh hoặc Thiếu dương, Dương minh cùng bệnh nhưng Dương minh chưa thành thực nhiệt
4. Người suy nhược, phụ nữ có thai

**Tình huống lâm sàng cho câu 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25.**

**BN nữ, 35 tuổi, nhập viện vì: mình nóng, không ra mồ hôi, đầu mình đau nhức, lưng gáy co quắp, ngực đầy, chán ăn, bụng đau, nôn, khí huyết bất hòa, ngực bụng đau nhức, kinh nguyệt không đều.**

Câu 18: BN có biểu hiện của:

1. Ngoại cảm phong hàn
2. Nội thương sinh lạnh
3. Cả 2 đều đúng
4. Cả 2 đều sai

Câu 19: Pháp trị cho BN

1. Giải biểu thanh lý
2. Tán hàn giải biểu, ôn trung hóa đàm, hoạt huyết tiêu tích
3. Hòa giải Thiếu dương, tả hạ nhiệt kết
4. Sơ phong giải biểu, tả nhiệt thông tiện

Câu 20: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 21: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc trên

1. Bán hạ chế, Trần bì
2. Can khương, Nhục quế
3. Phục linh
4. Cát cánh, Chỉ xác

Câu 22: Quân dược bài thuốc này có tác dụng

1. Táo thấp, hóa đàm, tiêu đàm tích
2. Ôn trung, tán hàn cùng trừ nội ngoại hàn
3. Kiện Tỳ lợi thấp
4. Thăng giáng khí, làm tan khí trệ

Câu 23: Vị thuốc không phải là Thần dược trong bài thuốc trên

1. Bán hạ chế, Trần bì
2. Can khương, Nhục quế
3. Phục linh
4. Cát cánh, Chỉ xác

Câu 24: Thần dược bài thuốc này không có tác dụng

1. Táo thấp, hóa đàm, tiêu đàm tích
2. Ôn trung, tán hàn cùng trừ nội ngoại hàn
3. Kiện Tỳ lợi thấp
4. Thăng giáng khí, làm tan khí trệ

Câu 25: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng thuộc hư hàn
2. Thể chất âm hư hoặc thấp nhiệt
3. Chứng Thiếu dương hoặc Dương minh hoặc Thiếu dương, Dương minh cùng bệnh nhưng Dương minh chưa thành thực nhiệt
4. Người suy nhược, phụ nữ có thai

**Tình huống lâm sàng cho câu 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33.**

**BN nam, 30 tuổi, biểu hiện: hàn nhiệt vãng lai, ngực sườn đầy tức, nôn không cầm, phiền nhiệt, vùng dưới Tâm đầy tức, tiêu chảy, mùi hôi, rêu vàng, mạch huyền sác, hữu lực.**

Câu 26: BN có biểu hiện của

1. Thiếu dương bệnh
2. Dương minh bệnh
3. Cả 2 đều đúng
4. Cả 2 đều sai

Câu 27: Pháp trị cho BN

1. Giải biểu thanh lý
2. Tán hàn giải biểu, ôn trung hóa đàm, hoạt huyết tiêu tích
3. Hòa giải Thiếu dương, tả hạ nhiệt kết
4. Sơ phong giải biểu, tả nhiệt thông tiện

Câu 28: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 29: Vị thuốc làm Quân dược trong bài thuốc này là

1. Sài hồ
2. Hoàng cầm
3. Đại hoàng
4. Chỉ thực

Câu 30: Công dụng của vị thuốc trên là

1. Hòa giải Thiếu dương
2. Thanh ứ nhiệt ở Thiếu dương, trợ Sài hồ giải tà ở Thiếu dương
3. Tả nhiệt kết ở Trường Vị
4. Hòa trung ích khí, điều hòa dinh vệ

Câu 31: Vị thuốc nào không làm Thần dược trong bài thuốc này

1. Sài hồ
2. Hoàng cầm
3. Đại hoàng
4. Chỉ thực

Câu 32: Công dụng nào không phải của Thần dược trong bài thuốc trên

1. Hòa giải Thiếu dương
2. Thanh ứ nhiệt ở Thiếu dương, trợ Sài hồ giải tà ở Thiếu dương
3. Tả nhiệt kết ở Trường Vị
4. Hòa trung ích khí, điều hòa dinh vệ

Câu 33: Chống chỉ định của bài thuốc trên là

1. Chứng thuộc hư hàn
2. Thể chất âm hư hoặc thấp nhiệt
3. Chứng Thiếu dương hoặc Dương minh hoặc Thiếu dương, Dương minh cùng bệnh nhưng Dương minh chưa thành thực nhiệt
4. Người suy nhược, phụ nữ có thai

**Tình huống lâm sàng cho câu 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40.**

**BN nữ 38 tuổi, biểu hiện: sốt cao, sợ lạnh, hoa mắt, chóng mặt, mắt đỏ đau, hầu họng nghẹn, miệng đắng khô, ngực đầy tức, ho, nôn, suyễn, nước mũi, nước bọt dính đặc, táo bón, tiểu đỏ ít, rêu vàng nhày, mạch sác, hữu lực.**

Câu 34: BN này có biểu hiện của

1. Phong nhiệt tà phạm biểu
2. Nhiệt kết, tà phạm Phế Vị
3. Cả 2 đều đúng
4. Cả 2 đều sai

Câu 35: Pháp trị cho BN

1. Giải biểu thanh lý
2. Tán hàn giải biểu, ôn trung hóa đàm, hoạt huyết tiêu tích
3. Hòa giải Thiếu dương, tả hạ nhiệt kết
4. Sơ phong giải biểu, tả nhiệt thông tiện

Câu 36: Bài thuốc nên chỉ định cho BN là

1. Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang
2. Ngũ tích tán
3. Đại sài hồ thang
4. Phòng phong thông thánh tán

Câu 37: Vị thuốc có tác dụng sơ phong giải biểu, phát hãn tán tà trong bài thuốc trên là

1. Phòng phong, Ma hoàng, Kinh giới, Bạc hà
2. Hoàng cầm, Thạch cao, Liên kiều, Cát cánh
3. Chi tử, Hoạt thạch, Đại hoàng. Mang tiêu
4. Sinh khương

Câu 38: Vị thuốc có tác dụng thanh tả Phế Vị nhiệt, thanh tuyên thượng tiêu trong bài thuốc trên là

1. Phòng phong, Ma hoàng, Kinh giới, Bạc hà
2. Hoàng cầm, Thạch cao, Liên kiều, Cát cánh
3. Chi tử, Hoạt thạch, Đại hoàng, Mang tiêu
4. Sinh khương

Câu 39: Vị thuốc có tác dụng thanh nhiệt lợi thấp, tả nhiệt thông phủ ttong bài thuốc trên là

1. Phòng phong, Ma hoàng, Kinh giới, Bạc hà
2. Hoàng cầm, Thạch cao, Liên kiều, Cát cánh
3. Chi tử, Hoạt thạch, Đại hoàng, Mang tiêu
4. Sinh khương

Câu 40: Chú ý khi sử dụng của bài thuốc trên là

1. Chứng thuộc hư hàn
2. Thể chất âm hư hoặc thấp nhiệt
3. Chứng Thiếu dương hoặc Dương minh hoặc Thiếu dương, Dương minh cùng bệnh nhưng Dương minh chưa thành thực nhiệt
4. Người suy nhược, phụ nữ có thai